

第20回 びわ湖杯インドアアーチェリー大会

立ち順	名前	所属	スタイル	障区	性別	クラス	合計	H・C	総合計	順位	10点	9点	種別
20-B	下笠 朗	パラドックス	CP				575	-28	547	1			CP 1位
2-A	北川 政延	京都障害者AC	RC	肢体		初心者	536		536	2			初心者1位・障害者1位
5-B	松岡 天丸	セキAJC	RC		小学生	初級	534		534	3			初級1位
19-B	山田 彰	各務原アーチェリー	CP				561	-28	533	4			
16-A	徳山 真以	大阪市アーチェリー	RC			高校生	526		526	5			
20-A	山本 尚三郎	滋賀ヒット	CP	車椅子			552	-27	525	6			
8-C	渋谷 樹里	BIWACCO	RC		中学生	初級	522		522	7			
20-C	川原崎 雅恵	滋賀ヒット	CP	聴覚			539	-26	513	8			
10-A	宇野 洋紀	愛荘町AC	RC				511		511	9			
4-B	奥村 礼矢	セキAJC	RC		中学生	初級	507		507	10			
18-A	川原崎 景一	滋賀ヒット	RC	聴覚			504		504	11			
19-A	長束 すが子	滋賀ヒット	CP				529	-26	503	12			
13-A	竹村 幸祐	ツアビリティ城陽	RC				499		499	13			
14-B	西田 和代	BIWACCO	RC				493		493	14			
11-C	竹下 智	BIWACCO	RC				484		484	15			
18-C	富 裕孝	滋賀ヒット	CP				502	-25	477	16			
16-C	篠田 泰邦	関市障害者AC	RC	車椅子			468		468	17			
14-A	伊藤 和則	関市障害者AC	RC	車椅子			464		464	18			
14-C	小林 勝	滋賀ヒット	RC	肢体			461		461	19			
13-C	松村 夢治	神戸トリム	RC	車椅子			460		460	20			
2-B	丸本 恒夫	ツアビリティ城陽	RC			初心者	457		457	21			
11-A	服部 俊久	関市障害者AC	RC	車椅子			452		452	22			
19-C	吉村 昭哉	京都障害者AC	CP	肢体			475	-23	452	23			
9-B	中村 裕一	彦根身障AC	RC				450		450	24			
2-C	中島 真幸	滋賀ヒット	RC	肢体		初心者	449		449	25			
10-B	谷 萌子	京都障害者AC	RC	車椅子			447		447	26	10	13	
12-C	本道 優子	愛荘町AC	RC				447		447	27	4	18	
12-B	工藤 英雄	ツアビリティ城陽	RC	車椅子			446		446	28			
18-B	山本 茂世	石川県	RC	聴覚			437		437	29			
12-A	荒川 富也	BIWACCO	RC				433		433	30			
11-B	山田 秀明	ツアビリティ城陽	RC				429		429	31			
6-C	家久 寿志	ツアビリティ城陽	RC			初級	428		428	32			
15-B	玉井 亨	関市障害者AC	RC	車椅子			427		427	33	7	12	
4-A	野口 吉生	神戸トリム	RC	車椅子		初級	427		427	34	3	12	
4-C	大槻 弘昭	京都障害者AC	RC	聴覚		初級	393		393	35			
7-B	奥野 廣	ツアビリティ城陽	RC			初級	386		386	36			
3-B	長谷 政彦	京都障害者AC	RC	肢体		初級	383		383	37			
5-C	谷垣 ひとみ	京都障害者AC	RC	肢体		初級	378		378	38			
17-C	杉本 雄二	大阪市アーチェリー	RC	肢体			353		353	39			
7-C	糸井 初子	ツアビリティ城陽	BB			初級	331	16	347	40			
3-C	夜久 圭子	ツアビリティ城陽	RC	イス		初級	343		343	41			
16-B	李 愚公	京都障害者AC	RC	肢体			342		342	42			
9-C	宇野 恵	愛荘町AC	RC				312		312	43			
6-B	神田 高吉	大阪市アーチェリー	RC	肢体		初級	308		308	44			
1-B	田村 充	京都障害者AC	RC	肢体		初心者	307		307	45			
6-A	宇野 莉央	愛荘町AC	RC		小学生	初級	293		293	46			
13-B	伊関 光男	彦根身障AC	RC	肢体			268		268	47			
5-A	田中 利久	愛荘町AC	RC			初級	266		266	48			
17-B	馬場 耕造	彦根身障AC	RC	肢体			243		243	49			
9-A	伊藤 哲次	京都障害者AC	RC	肢体		初級	198		198	50			
17-A	宗宮 達任加	関市障害者AC	RC	車椅子			156		156	51			
3-A	徳山 晃以	大阪市アーチェリー	RC		小学生	初級	136		136	52			
1-A	小森 慶一	滋賀ヒット	RC	肢体		初心者	73		73	53			

H・C=CPは▲5% BBは5%